

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THIỆU VÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Thiệu Vân, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính quý 1
Phương hướng quý 2 năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2030; Công văn số 340/SNV-CCHC ngày 24/02/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ; công văn số 1062/UBND-NV ngày 03/3/2023 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ. Ủy ban nhân dân xã Thiệu Vân báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính Quý 1/2024 từ ngày 05/11/2023 đến ngày 01/3/2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC.

1. Công tác tổ chức thực hiện.

Thực hiện Quyết định số 212-QĐ/TU ngày 07/4/2021 của Thành ủy thành phố về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch của UBND thành phố Thanh Hóa về cải cách hành chính năm 2024.

Ngày 11/01/2024 UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND về cải cách hành chính năm 2024. Ngày 29/12/2023 UBND xã ban hành Kế hoạch số 1131/QĐ-UBND về kiểm soát TTHC năm 2024. Ngày 22/01/2024 Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 72/QĐ-UBND về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND thành phố Thanh Hóa; Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2024, trong đó có các chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính Vv...

2. Công tác kiểm tra CCHC.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quán triệt cho cán bộ công chức, người lao động thực hiện tốt Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Quý I/2024 cán bộ công chức xã thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính về, chấp hành tốt nội quy, quy chế; thái độ giao tiếp, ứng xử trong giải quyết công việc, đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính, chấp hành giờ giấc làm việc, giờ

hợp, hội nghị; tình hình tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, tố cáo và thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì. Qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, lao động cơ quan trong thực thi nhiệm vụ. Trong Quý I, không có cán bộ, công chức, người lao động vi phạm kỷ luật.

3. Công tác tuyên truyền CCHC.

UBND xã thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền về thực hiện cải cách thủ tục hành chính, về thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa, quy trình thủ tục tờ khai, mẫu đơn, biểu mẫu hành chính đến với nhân dân trực tiếp và thông qua hệ thống thông tin công cộng, đồng thời niêm yết tại trụ sở UBND xã; công khai tại trang thông tin điện tử xã; tuyên truyền Nghị định số 45/2002/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đặc biệt tăng cường dịch vụ chứng thực bản sao điện tử để phục vụ cho việc nộp hồ sơ TTHC trực tuyến. Tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh và dịch vụ công quốc gia. Tuyên truyền về hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh tại địa chỉ <http://phanhoi.thanhhoa.gov.vn> để cá nhân, tổ chức biết thực hiện quyền của mình một cách công khai, thực hiện giám sát các hành vi hành chính của các cơ quan nhà nước cũng như quy trình hành chính còn nhiều bất cập.

Tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc theo hướng hiện đại hoá nền hành chính, đổi mới về nhận thức tư duy phục vụ người dân. Hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt việc nộp- trả kết quả hồ sơ trực tuyến, giảm việc nộp hồ sơ trực tiếp.

Các hình thức thông tin, tuyên truyền chính:

Công khai nội dung tuyên truyền trên các phương tiện loa truyền thanh trên địa bàn, lồng ghép qua các hội nghị. Phát huy hiệu quả của Tổ tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. phát phiếu cho nhân dân tổ chức đánh giá việc thực hiện TTHC của cán bộ công chức xã.

4. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ năm 2024

Quý I năm 2024 các văn bản thực hiện chỉ đạo, điều hành, ban hành, 07 nhiệm vụ CCTTHC năm 2024 được triển khai đầy đủ, đảm bảo theo tiến độ quy trình đã đề ra. thực hiện triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND thành phố Thanh Hóa đúng tiến độ giao.

5. Thực hiện mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương:

***Mô hình** “dòng họ Hưng thịnh, con cháu hiếu thảo, cuộc sống bình yên” đang duy trì và thực hiện tại thôn 4, dòng họ Nguyễn Hữu thôn 4 đã vận động con cháu, gia đình dòng họ chấp hành tốt pháp luật, tham gia đóng góp xây dựng địa phương, thôn, xóm phát triển.

*** Mô hình** “cảm hoá giúp đỡ người được phục hồi quyền công dân”

*** Mô hình** “Cựu chiến binh đảm bảo An ninh trật tự - An toàn giao thông” trước cổng trường học vẫn tiếp tục duy trì.

* **Mô hình:** Xây dựng mô hình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã với Ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện việc nhập TTHC trên cổng dịch vụ công.

* **Mô hình:** Về việc thành lập Tổ chỉ đạo mô hình “Tổ hòa giải điểm”

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế:

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Không
 - Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật. Không
 - Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- + UBND xã đã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Thiệu Văn năm 2024, và đã triển khai quán triệt, thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.
- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;
- + việc kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện vào quý II/2024.
- + Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/3/2024, UBND xã đã ban hành 181 văn bản hành chính các loại, trong đó có 36 Quyết định hành chính.

UBND xã đã thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, đúng thủ tục, đảm bảo về thể thức, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của xã. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL.

Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản. Ủy ban nhân dân xã giao cho công chức tư pháp xây dựng Kế hoạch, thành lập tổ rà soát và có trách nhiệm thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời xử lý trong quá trình rà soát trong năm 2024.

+ Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị.

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật ngay sau khi ban hành đều được HĐND, UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định; 100% các loại văn bản quy phạm pháp luật ban hành được kiểm tra thực hiện. theo tiêu chuẩn chất lượng ISO9001 đáp ứng được yêu cầu; đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, trình tự và chất lượng văn bản ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND xã đã thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện TTHC theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và sửa đổi bổ sung kịp thời theo qui định của pháp luật. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND xã theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Quý 1/2024 UBND xã đã giao công chức Văn phòng UBND xã, công chức TP-HT xây dựng Kế hoạch, thành lập Tổ rà soát và có trách

nhệm thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời xử lý trong quá trình rà soát. Số lượng TTHC đã được phê duyệt .

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương .

Tính đến thời điểm hiện tại, trên đại bàn xã niêm yết 192 TTHC thuộc các lĩnh vực hành chính (trong đó mức độ 2 có 46 TTHC, mức độ 3 có 124 TTHC và 22 TTHC mức độ 4).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa:

Về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc: Ủy ban nhân dân xã bố trí phòng làm việc tại tầng 1 là nơi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ cho công dân. Trang bị cho bộ phận một cửa gồm: 01 máy phô tô, 04 máy vi tính, 02 máy in, 1 máy scan phục vụ công tác bộ phận một cửa. 01 máy vi tính phục vụ nhân dân, 1 máy vi tính soạn thảo văn bản bí mật nhà nước.

Về nhân sự: UBND xã bố trí cán bộ chuyên môn tiếp nhận TTHC theo cơ chế một cửa bao gồm các lĩnh vực hành chính-Tư pháp, Văn hóa-Xã hội, Địa chính – Xây dựng, Văn thư - Lưu trữ.

Về cơ chế phối hợp: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quy chế thực hiện cơ chế “một cửa”, ban hành biểu mẫu, phiếu hẹn và lưu trình xử lý công việc để tạo sự đồng bộ và trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức trong quá trình xử lý hồ sơ tại bộ phận “một cửa”. 100% hồ sơ đã nhận được giải quyết cho công dân trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ giải quyết quá hạn hay tồn đọng.

Về chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động; được hỗ trợ phẩm mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, về chế độ đãi ngộ đến thời điểm hiện tại xã NS xã khó khăn, không có kinh phí để chi trả, bồi dưỡng cho Tổ đầu mối, đang chờ hướng dẫn của tài chính để thực hiện.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

100% hồ sơ, văn bản được ký trên môi trường điện tử, xã không ban hành văn bản bí mật nhà nước.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền ở địa phương.

Quý 1 năm 2024, Bộ phận tiếp nhận trả kết quả đã tiếp nhận 192 hồ sơ TTHC bao gồm 04 lĩnh vực (Trong đó: Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội 4 TTHC, Lĩnh vực: Chứng thực 107 TTHC, Lĩnh vực: Hộ tịch 76 TTHC, Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng 05 TTHC. Trong tổng số 192 hồ sơ TTHC (Số hồ sơ TTHC nhận trực tuyến 153 hồ sơ; tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính viễn thông 39 hồ sơ; số chuyển từ kỳ trước sang là 0; đã giải quyết 192 hồ sơ; số hồ sơ giải quyết trước hạn 187 hồ sơ; số hồ sơ đúng hạn 5 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết trong hạn 0 ; không có hồ sơ quá hạn). Thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3 là 124/124 đạt 100%, mức độ 4 là 22/17 đạt 77,27%.

(Kèm theo mẫu 06a và 07a)

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC.

Tỷ lệ hài lòng của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp là 100%; trong đó rất hài lòng 29,2%, hài lòng 70,8%.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:

Quý 1 năm 2024, UBND xã không nhận được đơn thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức nào đề nghị giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

+ Công khai TTHC, công khai xin lỗi trong thực hiện các TTHC:

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đúng quy định. 100% TTHC được công khai trên cổng thông tin điện tử của xã trên trang <http://thieuván.tp Thanh Hoa. Thanh Hoa.gov.vn>.

Các TTHC được công khai và trả trước hoặc đúng hạn; do thực hiện tốt việc công khai, ít bổ sung lại hồ sơ và thực hiện đúng thời gian quy định cho nên không có hồ sơ trễ hạn.

3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của UBND xã thực hiện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Thực hiện đúng hướng dẫn việc rà soát, sắp xếp, tổ chức cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

Số lượng và cơ cấu cán bộ, công chức được thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa quy định xã được sử dụng 17 cán bộ, công chức.

Số lượng Cán bộ, công chức tại xã bố trí 17 người.

Cán bộ: 10 người; công chức 7 người.

Trong tổng số 17 đồng chí CBCC có: Nữ: 4 người = 23,5%; Nam: 13 người = 76,5%; Đảng viên: 16 người = 94,1%. Trình độ văn hóa (17/17 đồng chí có trình độ văn hóa từ THPT trở lên đạt 100%). Trình độ chuyên môn: (Thạc sỹ 03 người = 17,6%; đại học 13 người = 76,5%, Trung cấp 01 người = 5,9%). Trình độ chính trị: (Trung cấp 17/17 người = 100%. Quản lý hành chính nhà nước (Chuyên viên 17 người = 100%).

Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức xã đủ theo biên chế, đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật cán bộ, công chức và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương luôn được UBND xã thực hiện tốt; định kỳ có kế hoạch đánh giá, tổng kết đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.

UBND xã luôn thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của các cấp về các quy định về vị trí việc làm của cán bộ, công chức, người lao động trên địa bàn xã.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức: Không.
 - Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. không
 - Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị quý 1/2024 xã không phát sinh.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức:

Quý 1/2024 đội ngũ cán bộ, công chức xã thực hiện tốt Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, ý thức chấp hành pháp luật và kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức được đề cao; không có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024 được Đảng ủy, UBND xã đặc biệt quan tâm tại hội nghị công chức, công đoàn xã đã đề ra nhiệm vụ:

Rà soát cán bộ, công chức có kế hoạch đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 theo kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2024 của UBND Thành phố Thanh Hóa .

Tổ chức được một đến hai lần đi học tập các mô hình và thăm quan du lịch cho cán bộ, công chức và người lao động vào các dịp nghỉ lễ trong năm.

- Khuyến khích cán bộ, công chức có các đề tài sáng kiến kinh nghiệm phục vụ cho công tác phát triển và trong lĩnh vực CCHC của địa phương.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao: UBND xã ngay từ đầu năm đã làm tham mưu cho HĐND xã có nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 11/01/2024 về Phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2024, Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 về việc Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm xã năm 2024.

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

Năm 2024 chưa thực hiện.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

Năm 2024 chưa thực hiện

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

UBND xã đã ban hành Quyết định về Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của công sở xã Thiệu Vân năm 2024. Quy chế đã tạo được quyền chủ động đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức, không chuyên trách, hợp đồng trong việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý và chi tiêu tài chính được hiệu quả và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo quy định

của pháp luật, đảm bảo tài sản công được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thực hành chủ tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính:

Thực hiện tốt Nghị định số 60/2022/NĐ-CP; Nghị Định 130/2005/NĐ-CP và nghị định 117/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và các văn bản của nhà nước về thu chi ngân sách. Công tác sử dụng và quản lý tài sản công được thực hiện tốt, đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ. UBND xã đã tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức công việc, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; phát huy mọi khả năng của xã để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội; tăng nguồn thu nhằm từng bước giải quyết thu nhập cho cán bộ, từng bước giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện Thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chỉ thị 15/CT-CT-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết TTHC chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND xã Thiệu Vân về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Thiệu Vân; Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND xã về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Thiệu Vân; Kế hoạch số 809/KH-UBND ngày 18/4/2022 về Triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Thiệu Vân; Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 về thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND xã về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai Đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại 06 thôn trên địa bàn xã;

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

Hoạt động xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực Hạ tầng CNTT từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Hiện tại hệ thống máy móc, trang thiết bị tại bộ phận một cửa chưa được bố trí đầy đủ, hệ thống mạng tương đối ổn định sẵn sàng phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết, xử lý hồ sơ cho người dân. Bố trí máy tính, máy in, scan, chỉ đạo tổ

chức triển khai thực hiện các nguồn dữ liệu để số hóa, UBND xã đang từng bước xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện theo chỉ đạo cấp trên chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022. Đến nay đã lắp đặt được hệ thống phòng họp trực tuyến tại xã.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng.

Hiện tại hệ thống máy móc, trang thiết bị tại bộ phận một cửa chưa được bố trí đầy đủ, hệ thống mạng tương đối ổn định sẵn sàng phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết, xử lý hồ sơ cho người dân. Các bộ phận chuyên môn đã có sự phối hợp nhuần nhuyễn trong việc liên thông giải quyết, xử lý hồ sơ đối với các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.

Các dịch vụ công hướng đến người dân và doanh nghiệp được chú trọng phát triển và ngày càng dễ sử dụng. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã ngày càng được công khai, minh bạch, nhanh chóng. Xã đã kết nối trực tuyến qua hệ thống Hội nghị truyền hình với Trung tâm, thành phố. Hệ thống dữ liệu được chuyển tải trên môi trường điện tử thuận lợi, an toàn và tiện ích cho các cơ quan tổ chức đến giao dịch.

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

Hiện tại xã đang sử dụng các phần mềm ứng dụng do thành phố hợp đồng, chỉ định xã hợp đồng với các tổ chức, cơ quan thực hiện năm 2024. Hiện tại 100% cán bộ, công chức xã có hộp thư công vụ, gmail, Zalo để trao đổi thông tin.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đúng quy định. 100% TTHC được công khai trên cổng thông tin điện tử của xã trên trang <http://thieuvann.tpthanhhoa.thanhhoa.gov.vn>. Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh tại địa chỉ <http://phanhoi.thanhhoa.gov.vn>. xã có gmail, Zalo để trao đổi thông tin với người dân. Bố trí cán bộ Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai Đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại 06 thôn trên địa bàn xã để phục vụ, tư vấn cho người dân, doanh nghiệp;

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

Hệ thống hạ tầng cơ sở của xã được xây dựng tương đối đồng bộ về điện, đường, trường, trạm y tế khang trang sáng, xanh, sạch, đẹp. UBND xã tiếp tục thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” trên địa bàn xã.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Trong quý 1/2024, trên nền tảng số UBND xã đã giải quyết trực tuyến mức độ 3 là 124/124 TTHC đạt 100%, mức độ 4 là 22/17 TTHC đạt 77,27%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần không nhỏ trong sự phát triển chung của thành phố. Hạ tầng CNTT từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Các dịch vụ công hướng đến người dân và doanh nghiệp được chú trọng phát triển và ngày càng dễ sử dụng. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã ngày càng được công khai, minh bạch, nhanh chóng. 100% Cán bộ, công chức xã Thiệu Vân thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân đến làm việc tại cơ quan. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ qua một cửa điện tử, quy trình xử lý văn bản được xử lý trên môi trường điện tử qua phần mềm quản lý hồ sơ công việc (TDOFF) giữa các bộ phận trong cơ quan UBND xã trong xử lý hồ sơ công việc, giảm chi phí sao chụp tài liệu gửi các bộ phận chuyên môn, trao đổi tài liệu với các cơ quan đơn vị có liên quan. Thực hiện tốt việc tiếp nhận văn bản đến và gửi văn bản đi qua phần mềm quản lý hồ sơ công việc giữa các đơn vị hành chính và UBND thành phố, tạo thuận lợi trong việc tra cứu văn bản và hạn chế việc đi lại của cán bộ, công chức trong việc nộp báo cáo.

Ngoài các phần mềm do thành phố hỗ trợ, UBND đã hợp đồng với bưu điện sử dụng hệ thống tin nhắn SMS để phục vụ công việc điều hành hoặc sử dụng các nhóm trên ZALO để truyền tải thông tin và phối hợp thực hiện

(Có bảng thống kê các phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Mặc dù đã tuyên truyền rộng rãi về dịch vụ công trực tuyến nhưng chỉ có số ít thủ tục là thực hiện, công tác tuyên truyền các dịch vụ công thiết yếu: Tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng như qua hệ thống loa truyền thanh, mạng internet, các hội nghị, cuộc họp thôn, trên các trang mạng xã hội như zalo, facebook... để người dân biết và thực hiện. Qua thực tế trực tiếp giao dịch, tiếp nhận xử lý hồ sơ thì cho thấy đa số người dân mong muốn được nộp hồ sơ trực tiếp vì được sự hỗ trợ hướng dẫn của cán bộ tiếp dân,

b) Nguyên nhân:

Nguyên nhân chủ yếu là đối tượng đến giao dịch, thực hiện phần lớn là người có độ tuổi trung niên, ngại tiếp xúc với máy móc, thiết bị công nghệ; người dân chưa có thói quen sử dụng mà chỉ muốn đến trực tiếp bộ phận một cửa để làm TTHC.

(Có bảng thống kê các phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

Năm 2024 mục tiêu chung của xã là hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ yêu cầu trong năm 2024, công tác cải cách hành chính cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Phát huy tinh thần trách nhiệm, đề cao ý thức mẫu mực, tận tâm, tận tụy với công việc của cán bộ, công chức, tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của bộ phận

Một cửa và cán bộ, công chức toàn xã; thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, bảo đảm chu đáo, văn minh lịch sự lấy sự hài lòng của nhân dân của cá nhân và tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính:

Tuyên truyền và đẩy mạnh việc triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến đạt 100%, Hồ sơ toàn trình đạt 100%.

- Cải cách TTHC, thu hút mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC; Tăng cường phát huy vai trò giám sát của Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể nhân dân đối với công tác CCHC.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC.

- Bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động Cải cách hành chính.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức phụ trách kiểm soát TTHC cấp phường, xã.

2. Bố trí nguồn ngân sách phù hợp để hỗ trợ đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý I năm 2024 trên địa bàn xã Thiệu Văn.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo UBND thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố(b/c);
- Phòng Nội vụ TP(b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã(b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Huy Chung

Phụ lục 01b**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI UBND XÃ THIỆU VÂN**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	21	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	6	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận chuyên môn		
1.1.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.1.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	24	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	4	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	30	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có=1	1	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	quyền			
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã công bố, công bố mới	Thủ tục	240	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	225	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	178	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	47	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (theo tiêu chuẩn ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.2.6	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	192	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	39	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ		
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	124	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	22	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	192	
Trong đó	Trả trực tiếp		46	
	Trả qua BCCI			
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3		124	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4		22	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.5	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết	192	
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	192	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thu/ trường hợp đã công khai xin lỗi			
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức			
4.1.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	17	
4.1.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	17	
4.1.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.1.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.4	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	quyền).			
5.4.1	Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính	Có ban hành KH=1 Không ban hành KH = 0	1	
5.4.2	Số lượng, tỷ lệ đơn vị được kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính	%		
5.4.5	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.6	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC=1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC=1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ tỉnh, huyện đến cấp xã	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.2.3	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn cấp xã	Văn bản	181	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.4	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
7.4.1	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	21	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	26	
7.6.	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	

Biểu số 06a/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**
(Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 01/3/2023)**UBND XÃ THIỆU VÂN**

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Số hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội	22	22	0	0	22	19	3	0	0	0	0
15	Lĩnh vực: Chứng thực	88	0	88	0	88	88	0	0	0	0	0
21	Lĩnh vực: Hộ tịch	125	112	13	0	125	125	0	0	0	0	0
43	Lĩnh vực: Xử lý đơn thư	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0
--	-Tổng-	237	134	103	0	236	233	3	0	1	1	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)Thiệu Vân, ngày 03 tháng 3 năm 2023.
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI UBND XÃ THIỆU VÂN
(Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 01/3/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Bổ sung	Trả lại	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết					
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	
11	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội	22	0	22	22	22	0	0	0	0	0	0	
15	Lĩnh vực: Chứng thực	88	0	88	88	88	0	0	0	0	0	0	
21	Lĩnh vực: Hộ tịch	125	0	125	125	125	0	0	0	0	0	0	
43	Lĩnh vực: Xử lý đơn thư	1	0	1	0	0	0	1	1	0	0	0	
6	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Thiệu Vân, ngày 03 tháng 3 năm 2023
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 VÀ MỨC ĐỘ 4

(Từ ngày 05/11/2022 đến 01/3/2022)

TT	Tên đơn vị	Số hồ sơ Tiếp nhận			Tỷ lệ Hồ sơ trực tuyến/hồ sơ (Trực tuyến + Trực tiếp + BCCI) của TTHC đăng ký trực tuyến	Đánh giá <i>(Theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND)</i>			Ghi chú
		Tổng số hồ sơ	Trong đó			Số TTHC Đạt chỉ tiêu	Số TTHC Không đạt chỉ tiêu	Số TTHC Không xuất hiện hồ sơ	
			Trực tuyến	Trực tiếp					
1	UBND xã Thiệu Vân								
	Mức độ 3	91	91	0	100%				
	Mức độ 4	33	33	0	100%				
	Tổng cộng	124	124						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Thiệu Vân, ngày 03 tháng 3 năm 2022.
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)